

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội tháng 06 và 06 tháng năm 2022 tỉnh An Giang

A. Tình hình triển khai Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2022; Kịch bản tăng trưởng kinh tế tỉnh An Giang năm 2022; Chương trình công tác năm 2022 để lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, cụ thể như sau: (1) Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2022 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2022; (2) Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2022 về Kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2022; (3) Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2022 về ban hành Chương trình công tác năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

B. Tình hình kinh tế - xã hội tháng 06 và 06 tháng năm 2022

I. Kết quả đạt được

Kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022 của tỉnh An Giang tiếp tục diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp. Dịch bệnh lan rộng, song hầu hết người dân đều đã được tiêm ngừa vắc xin phòng bệnh nên các hoạt động kinh tế - xã hội từng bước chuyển sang trạng thái bình thường mới. Bên cạnh đó, xung đột chính trị sâu sắc ở Châu Âu tác động không nhỏ đến tình hình kinh tế của cả nước nói chung và tỉnh An Giang nói riêng.

Tuy nhiên, dưới sự tập trung chỉ đạo của Tỉnh ủy, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022 có nhiều khởi sắc so với cùng kỳ năm trước. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 4,98% so với cùng kỳ, vượt

kịch bản tăng trưởng đề ra. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì tăng trưởng ổn định; công nghiệp và dịch vụ chuyển biến tích cực. Các lĩnh vực văn hóa, an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Trật tự an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh, đặc biệt là an ninh biên giới vẫn được đảm bảo. Cụ thể kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

1. Về phát triển kinh tế

Khu vực	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Kịch bản 6 tháng 2022	TH 6 tháng 2022 so cùng kỳ	TH 6 tháng 2021 so cùng kỳ
Tăng trưởng GRDP (%)	%	5,20	4,72	4,98	5,79
Khu vực nông – lâm – thủy sản	%	2,70	2,74	2,51	5,69
Khu vực công nghiệp – xây dựng	%	7,75	6,34	7,64	7,31
Khu vực thương mại – dịch vụ	%	6,87	6,14	6,10	5,02
Thuế SP trừ trợ cấp sản phẩm	%	0,01	-0,01	4,14	9,66

Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng của khu vực nông – lâm – thủy sản và khu vực thương mại, dịch vụ vẫn còn thấp hơn một ít so với kịch bản tăng trưởng đã đề ra. Song trong bối cảnh toàn tỉnh đang dần phục hồi sau ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, tốc độ tăng trưởng trong 6 tháng đầu năm của các khu vực cho thấy sự nỗ lực, quyết tâm mạnh mẽ của toàn hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người dân. Trong đó, khu vực công nghiệp – xây dựng và thương mại – dịch vụ đều có tốc độ tăng trưởng cao hơn so với tốc độ tăng trưởng của cùng kỳ năm trước. Khu vực nông nghiệp dù giảm về sản lượng, song đang chuyển dần sang sản xuất các sản phẩm nông nghiệp có chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước. Kết quả này cho thấy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của cả nước.

Về cơ cấu kinh tế 6 tháng đầu năm 2022: khu vực nông – lâm – thủy sản chiếm tỷ trọng 32,66%; khu vực công nghiệp – xây dựng chiếm 15,45%; khu vực thương mại – dịch vụ chiếm 47,79%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,10%. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

1.1. Khu vực nông – lâm – thủy sản

1.1.1. Nông nghiệp

a) Trồng trọt

Ước 6 tháng đầu năm 2022 đã thực hiện gieo trồng được hơn 250,7 ngàn ha lúa và hoa màu, đạt 98,58% kế hoạch và giảm 2.154 ha so với cùng kỳ. Đối với cây lúa, nhìn chung diện tích xuống giống và năng suất

lúa giảm so với cùng kỳ; một số địa phương tăng chuyển sang trồng nếp và các giống lúa chất lượng tương đương như Đài Thơm, Lúa Nhật, DS1, Nàng Hoa, Jasmines... thay cho lúa thường. Năng suất lúa giảm so với kế hoạch do giá vật tư nông nghiệp tăng cao, hiện tượng mưa trái mùa vào giữa và cuối vụ và một phần diện tích xuống giống nhiễm muối hành. Tính chung trong 6 tháng đầu năm, tổng sản lượng lúa ước đạt gần 1,702 triệu tấn, giảm 90,3 ngàn tấn so với cùng kỳ. Đối với hoa màu, toàn tỉnh đã thực hiện gieo trồng 17.267 ha, đạt 91,29% kế hoạch; năng suất thu hoạch ở các địa phương vẫn duy trì ổn định, song diện tích gieo trồng giảm 648 ha, khiến cho giá trị sản xuất các loại hoa màu chỉ đạt 1.744 tỷ đồng, giảm 108 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021.

Đối với cây lâu năm, ước sản lượng thu hoạch trong 6 tháng đầu năm 2022 đạt 145,4 ngàn tấn, tăng 10,02% (tương đương 13,2 ngàn tấn) so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng xoài, cam, chanh, quýt, bưởi,... đều tăng so với cùng kỳ. Song giá bán một số loại cây ăn quả không ổn định, đặc biệt giá xoài Đài Loan luôn dao động ở mức thấp, bình quân từ 2-7 ngàn đồng/kg, giảm 1-2 ngàn đồng/kg so với cùng kỳ; xoài cát Hòa Lộc dao động từ 10-30 ngàn đồng/kg, giảm 7-20 ngàn đồng/kg so với cùng kỳ.

b) Chăn nuôi

Tình hình chăn nuôi tương đối ổn định và có tăng trưởng nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm tiếp tục được kiểm soát tốt, tạo sự yên tâm cho người chăn nuôi. Toàn tỉnh hiện có khoảng 89,1 ngàn con heo thịt, tăng 4,94% (tương đương 4,2 ngàn con) so với cùng kỳ; sản lượng thịt heo hơi xuất chuồng đạt hơn 8,2 ngàn tấn, tăng 18,84% (tương đương 1,3 ngàn tấn) so với cùng kỳ. Song giá bán heo hơi chỉ dao động từ 45-55 ngàn đồng/kg, giảm từ 22-25 ngàn đồng/kg so với cùng kỳ. Đàn trâu bò hiện có khoảng 70,8 ngàn con, tăng 2,24% (tương đương 1.550 con) so với cùng kỳ. Trong đó, đàn bò có 68,5 ngàn con, tăng 2,39% (tương đương 1.600 con) so với cùng kỳ. Đàn gia cầm hiện có khoảng 5,2 triệu con, tăng 4,1% (tương đương 204 ngàn con) so với cùng kỳ.

1.1.2. Lâm nghiệp

Trong 6 tháng đầu năm 2022, tỉnh tiếp tục tập trung công tác phòng cháy chữa cháy rừng, bảo vệ rừng và gieo ươm chuẩn bị cây giống lâm nghiệp để triển khai trồng theo kế hoạch năm 2022. Tổng sản lượng gỗ khai thác trong 6 tháng đầu năm ước đạt gần 17 ngàn m³, đạt 99,12% (tương đương giảm 150 m³) so với cùng kỳ, sản lượng củi ước đạt gần 136 ngàn ster, đạt 99,87% (tương đương giảm 180 ster) so với cùng kỳ.

1.1.3. Thủy sản

Ước tổng sản lượng thu hoạch các loại thủy sản trong 6 tháng đầu năm 2022 đạt 238,43 ngàn tấn, tăng 7,56% (tương đương 16,75 ngàn tấn) so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng cá tra (bao gồm nuôi lồng, bè) đạt 196 ngàn tấn, tăng 8,83% (tương đương 15,9 ngàn tấn); sản lượng cá lóc đạt 7,1 ngàn tấn, tăng 4,93% (tương đương 333 tấn); sản lượng con giống cá tra đạt 1,004 triệu con, tăng 10,33% (tương đương 94 triệu con) so với cùng kỳ.

1.2. Khu vực Công nghiệp – Xây dựng

1.2.1. Sản xuất công nghiệp

Trong 6 tháng đầu năm 2022, sản xuất công nghiệp dần được khôi phục, ổn định và phát triển. Các gói hỗ trợ của Chính phủ cho hoạt động sản xuất kinh doanh đã tạo nhiều tác động tích cực, các doanh nghiệp nhanh chóng trở lại sản xuất, nhiều nhà máy tăng tốc hoạt động hết công suất, đáp ứng nguồn cung ứng hàng hóa; lực lượng công nhân lao động được tiêm đầy đủ liều vắc xin, đảm bảo phục vụ tốt hoạt động sản xuất của doanh nghiệp trong điều kiện bình thường mới. Giá cả nhiều mặt hàng tăng cao như xăng, dầu, sắt thép, vật tư nông nghiệp... làm gia tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Song nhìn chung, sản xuất công nghiệp của tỉnh trong 6 tháng đầu năm có nhiều khởi sắc so với cùng kỳ.

Ước chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 8,99% so với cùng kỳ, trong đó: ngành khai khoáng giảm 3,29%; ngành chế biến, chế tạo tăng 9,24%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 9,08%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,65%. Ước giá trị sản xuất (theo giá hiện hành) ngành công nghiệp 6 tháng năm 2022 đạt 29.609 tỷ đồng.

1.2.2. Đầu tư, xây dựng cơ bản

Đối với các dự án đầu tư công, ngay từ đầu năm, tỉnh đã tổ chức Hội nghị tổng kết giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2022. Bên cạnh đó, thường xuyên thành lập các đoàn kiểm tra công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, đẩy nhanh giải ngân hết chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 được giao từ đầu năm (phần đầu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn). Giá trị giải ngân đến hết tháng 6 năm 2022 ước đạt 1.585 tỷ đồng, đạt 30,09% kế hoạch (kế hoạch vốn năm 2022 là 5.267.557 triệu đồng). So với cùng kỳ, tỷ lệ giải ngân 6 tháng đầu năm 2022 cao hơn 15,64% (cùng kỳ năm 2021 là 14,45%). Trong đó: nguồn vốn ngân sách địa phương là

1.151 tỷ đồng, đạt 32,90% kế hoạch, nguồn vốn ngân sách trung ương là 434 tỷ đồng, đạt 24,53% kế hoạch.

1.3. Khu vực Thương mại – Dịch vụ

1.3.1. Thương mại – Dịch vụ

Trong 6 tháng đầu năm 2022, tỉnh đã tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại nhằm kích cầu tiêu dùng, giới thiệu sản phẩm, thu hút nhiều lượt khách đến tham quan, mua sắm như: Ngày hội Mắm Châu Đốc, An Giang – Đặc sản các vùng miền (thu hút khoảng 125 ngàn lượt khách, tổng doanh số bán hàng đạt 24 tỷ đồng); Hội chợ Thương mại Quốc tế Tịnh Biên – An Giang (ước thu hút 264 ngàn lượt khách, tổng doanh số bán hàng ước đạt 15 tỷ đồng). Đồng thời tổ chức trưng bày, triển lãm các sản phẩm OCOP; tham gia ký kết thúc đẩy thương mại với các tỉnh, thành phố trong vùng và doanh nghiệp, tập đoàn trong và ngoài nước.

Kết quả trong 6 tháng đầu năm 2022, doanh thu bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 47.026 tỷ đồng, tăng 10,32% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 32.970 tỷ đồng, tăng 9,90% so với cùng kỳ. Các mặt hàng tăng khá so với cùng kỳ như: lương thực, thực phẩm, hàng may mặc, đồ dùng gia đình, vật liệu xây dựng và xăng dầu. Doanh thu các ngành dịch vụ ước đạt 14.056 tỷ đồng, tăng 11,30% so với cùng kỳ.

1.3.2. Du lịch

Ước 6 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh đón tổng số 5,2 triệu lượt khách tham quan, du lịch, tăng 60% so với cùng kỳ và đạt 113% so với kế hoạch năm 2022. Trong đó, có 700 lượt khách quốc tế, giảm 36% so với cùng kỳ và đạt 47% so với kế hoạch cả năm. Nguyên nhân do những tháng đầu năm 2022, trên cả nước vẫn chưa mở cửa đón khách quốc tế do dịch bệnh COVID-19. Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 2.900 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ và đạt 97% so với kế hoạch cả năm.

1.3.3. Hoạt động xuất, nhập khẩu

Tình hình xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2022 tiếp tục tăng trưởng so với cùng kỳ về cả sản lượng và kim ngạch, các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định. Hoạt động xuất khẩu sang các thị trường đối tác trong các hiệp định thương mại tự do (FTAs) tiếp tục được tăng cường, đồng thời mở rộng sang các thị trường mới và khó tính. Cho thấy sản phẩm xuất khẩu của tỉnh đã dần được cải thiện về chất lượng, mẫu mã. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực

của tỉnh đều tăng trưởng khá tốt. Kết quả kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 564 triệu USD, tăng 9,58% so với cùng kỳ.

Kim ngạch nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 95 triệu USD, tăng 11,83% so với cùng kỳ. Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 6 tháng đầu năm 2022 như: nguyên vật liệu hàng may mặc, thuốc trừ sâu và nguyên liệu.

1.4. Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn trong 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 3.690 tỷ đồng, đạt 59,68% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao trong năm 2022 và bằng 73,35% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương trong 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 5.996 tỷ đồng, đạt 37,63% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 115,1% so với cùng kỳ.

1.5. Đăng ký kinh doanh và thu hút đầu tư

Tính từ đầu năm đến ngày báo cáo, toàn tỉnh có 434 doanh nghiệp đăng ký mới và 408 đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động với tổng số vốn đăng ký là 3.214 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2021, số doanh nghiệp đăng ký tăng 35% (tương đương 112 doanh nghiệp), số đơn vị trực thuộc đăng ký thành lập mới tăng 84% (tương đương 186 đơn vị trực thuộc), tuy nhiên số vốn đăng ký giảm 38% (tương đương giảm 1.971 tỷ đồng). Bên cạnh đó, có 64 doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 42% (tương đương 19 doanh nghiệp) so với cùng kỳ; 85 đơn vị trực thuộc hoàn tất giải thể, giảm 13% (tương đương 11 đơn vị) so với cùng kỳ. Đồng thời, có 234 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 24% (tương đương 45 doanh nghiệp) so với cùng kỳ; 85 đơn vị trực thuộc đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 150% (tương đương 51 đơn vị) so với cùng kỳ. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh hiện có 10.869 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc đang hoạt động với tổng vốn đăng ký là 75,940 tỷ đồng.

Tính từ đầu năm đến ngày báo cáo, trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 06 dự án đăng ký đầu tư mới (gồm: 06 dự án đầu tư trong nước) với tổng vốn đăng ký mới khoảng 456 tỷ đồng và chấp thuận chủ trương đầu tư để thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư với tổng vốn là 14.096 tỷ đồng. Dự kiến trong 6 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh thu hút được 09 dự án đầu tư (trong nước) với tổng vốn đăng ký khoảng 1.463 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2021, số dự án được cấp mới giảm 05 dự án, tuy nhiên tổng vốn đầu tư đăng ký tăng 835 tỷ đồng. Về đầu tư trực tiếp nước ngoài, lũy kế đến nay, toàn tỉnh hiện có 38 dự án còn hiệu lực (trong đó có 08 dự án thuộc Ban quản lý Khu kinh tế quản lý), với tổng vốn đăng ký đầu tư là

281,3 triệu USD, tổng vốn thực hiện là 173,4 triệu USD (chiếm 61,64% tổng vốn đầu tư đăng ký).

2. Về phát triển văn hóa – xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo

Tỉnh đã tổ chức cho toàn bộ học sinh từ lớp 1 đến lớp 12 trở lại trường học trực tiếp theo lộ trình phù hợp; đồng thời chuẩn bị tốt các điều kiện dạy học và các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống dịch COVID-19. Các trường học đã phối hợp chặt chẽ với các cơ sở y tế địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời khi phát hiện có học sinh nhiễm COVID-19. Quan tâm đối thoại, lắng ý kiến của phụ huynh học sinh về việc cho học sinh trở lại trường. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho hệ thống giáo dục. Tính đến kỳ báo cáo, toàn tỉnh có 332/696 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 47,7%.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác đã đề ra: tổ chức thi học sinh giỏi quốc gia năm học 2021-2022; hoàn thành tổ chức kỳ thi nghề phổ thông cho học sinh lớp 12 năm học 2021-2022; xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023; tổ chức ôn tập, kiểm tra cuối học kỳ II và tổng kết năm học 2021-2022.

2.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tình hình dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát tốt, tỷ lệ người dân trên 18 tuổi đã tiêm đủ 02 liều vắc xin đạt 99,2%, tỷ lệ trẻ em từ 12 – 17 tuổi đã tiêm đủ 02 liều vắc xin đạt 98,9%. Tỷ lệ tiêm phủ vắc xin cao đã giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh COVID-19 đến sức khỏe của người dân, đưa cuộc sống trở về bình thường mới. Đối với các bệnh truyền nhiễm khác, tính đến kỳ báo cáo, dịch sốt xuất huyết đang lan rộng và diễn biến phức tạp, toàn tỉnh ghi nhận gần 2.500 ca mắc sốt xuất huyết, tăng 303% so với cùng kỳ, không có trường hợp tử vong, đã phát hiện và xử lý tổng cộng 890 ổ dịch; 74 trường hợp mắc bệnh tay-chân-miệng, giảm 94,5% so với cùng kỳ, không có trường hợp tử vong; không có trường hợp mắc các bệnh Chikungunya, Zika, tả, bạch hầu, ho gà, cúm A/H5N1, A/H1N1.

Đối với công tác phòng, chống HIV/AIDS: nhìn chung tình hình ca nhiễm giảm nhiều hơn trước. Tính từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh phát hiện 70 ca nhiễm HIV mới, trong đó có 06 ca chuyển sang AIDS và 12 ca tử vong. So với cùng kỳ, số ca nhiễm phát hiện giảm 48,1% (tương đương

giảm 65 ca), số bệnh nhân AIDS giảm 57,1% (tương đương giảm 08 ca), số tử vong giảm 25% (tương đương giảm 04 ca).

2.3. Lao động, việc làm, an sinh xã hội

Trong 6 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh đã chi trợ cấp Tết theo Quyết định của Chủ tịch nước cho hơn 13.000 người có công và thân nhân với tổng số tiền gần 4 tỷ đồng; chi trợ cấp Tết theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho hơn 31.000 người có công và thân nhân với tổng số tiền gần 25 tỷ đồng; chi trợ cấp cho hơn 86.000 đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền trên 303 tỷ đồng. Tiếp tục chăm lo đời sống cho gần 7.000 người có công với cách mạng với kinh phí gần 15 tỷ đồng/tháng. Thực hiện khám chữa bệnh cho 2.648 lượt người nghèo; khám chữa bệnh miễn phí cho 1.880 lượt trẻ em dưới 6 tuổi; quan tâm giúp đỡ 259 trẻ em mồ côi bị ảnh hưởng bởi COVID-19.

Về lao động – việc làm, tỉnh tiếp tục hỗ trợ cho người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đưa lao động làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Ước trong 6 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh đã tuyển sinh đào tạo nghề cho 7.222 người; giải quyết 11.847 trường hợp được hưởng trợ cấp thất nghiệp với tổng kinh phí gần 200 tỷ đồng; đưa 148 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tư vấn việc làm cho hơn 17.000 lượt lao động; hỗ trợ 100 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (chủ yếu ở thị trường Nhật Bản); có 119.329 người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (tăng 7.860 người so với cùng kỳ).

2.4. Văn hóa, thể dục, thể thao

Trong 6 tháng đầu năm 2022, toàn ngành tiếp tục triển khai tổ chức các hoạt động nhân các ngày lễ kỷ niệm, sự kiện quan trọng của tỉnh và cả nước như: các chương trình văn nghệ chào Xuân Nhâm Dần 2022, chương trình họp mặt văn nghệ sĩ, doanh nhân thành đạt, triển lãm sách, báo, tạp chí mừng Đảng – mừng Xuân...; tổ chức lễ tưởng niệm 42 năm ngày mất Chủ tịch Tôn Đức Thắng (14/02/1980 – 14/02/2022 âm lịch); tổ chức Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Quốc gia đặc biệt Óc Eo – Ba Thê; xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh An Giang (1832 – 2022); tổ chức Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào dân tộc Chăm.

Công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân luyện tập thể dục, thể thao được chú trọng. Trong 6 tháng đầu năm, đã có 156/156 xã,

phường, thị trấn tổ chức đại hội thể dục thể thao cấp xã, phường, thị trấn và 11/11 huyện, thị xã, thành phố tổ chức đại hội thể dục thể thao cấp huyện, thị xã, thành phố; tổ chức các giải bóng đá cho học sinh trung học cơ sở; hội thao ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2022 với các môn bóng chuyền hơi, chạy việt dã và quần vợt; giải Xe đạp U.23 toàn quốc; hội thi bơi, lặn cứu đuối...

2.5. Khoa học và công nghệ

Tiếp tục theo dõi tiến độ thực hiện 03 dự án nông thôn miền núi, 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, 17 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và 19 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở (trong đó có 14 nhiệm vụ phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao). Trong kỳ, tỉnh đã hỗ trợ cho 02 dự án khoa học và công nghệ theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang.

2.6. Tài nguyên và môi trường

Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, hỗ trợ đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính liên quan lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Từ đầu năm đến nay, toàn ngành đã tiếp nhận gần 94.000 hồ sơ thuộc các lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản và tài nguyên nước; tổ chức 59 cuộc thanh, kiểm tra về tài nguyên và môi trường; hoàn thành công tác thẩm định Quy hoạch sử dụng đất của 10/11 đơn vị cấp huyện; tập trung thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cho 29 dự án trên địa bàn tỉnh; duy trì và nâng cao tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải (đạt tỷ lệ trên 88%), chất thải nguy hại (đạt tỷ lệ 99,67%) và chất thải sản xuất.

II. Phương hướng nhiệm vụ trong năm 6 tháng cuối năm 2022

1. Tiếp tục bám sát quan điểm phát triển theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết Đại hội lần thứ XI Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc và hệ thống chính trị; nêu cao tinh thần tự lực, tự cường.

2. Tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu kép, vừa kiểm soát tốt dịch bệnh COVID-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 134/KH-UBND

ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

3. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ, găm hàng, lợi dụng diễn biến giá xăng dầu để tăng giá hàng hóa, dịch vụ bất hợp lý. Chủ động triển khai nhiều giải pháp nhằm đảm bảo nguồn cung, kiểm soát giá cả, bình ổn thị trường; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, chống buôn lậu xăng dầu qua biên giới.

4. Khẩn trương hoàn chỉnh dự thảo Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đảm bảo nội dung Quy hoạch tỉnh được tích hợp các định hướng phát triển theo Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị và Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long tại Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Đẩy mạnh công tác giải ngân vốn đầu tư công đã giao từ đầu năm, phân đấu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn giao trong năm 2022. Tập trung thực hiện các dự án trọng tâm, trọng điểm, đầu tư xây dựng, cải thiện kết cấu hạ tầng giao thông, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

6. Tập trung chuẩn bị chu đáo công tác chuẩn bị tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2022. Phân đấu mời gọi, thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư chất lượng, có uy tín; thực hiện đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh và phù hợp với Quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trên là báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 06 và 06 tháng năm 2022 của tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, các P.CT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Vp.UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc Vp.UBND tỉnh;
- Lưu HCTC.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước